

THƯ MỤC

TẠP CHÍ XÂY DỰNG SỐ 6 NĂM 2018

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Xây dựng số 6 năm 2018.

1. Nghiên cứu xác định một số thông số cơ bản của đầm thước phục vụ thi công đường bê tông xi măng nông thôn/ Nguyễn Ngọc Nhi, Nguyễn Xuân Cường, Nguyễn Sỹ Nam// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 3 – 5

Tóm tắt: Hiện nay việc thi công mặt đường bê tông xi măng phần lớn đều sử dụng các thiết bị có mức độ cơ giới hóa cao. Tuy nhiên chúng thường có khối lượng, kích thước và giá thành cao nên không phù hợp với điều kiện thi công chật hẹp khi làm đường bê tông xi măng nông thôn. Với kích thước nhỏ gọn, dễ mang vác, chi phí thấp, đầm thước là một thiết bị phù hợp trong việc làm chặt hỗn hợp bê tông khi thi công các đoạn đường khổ hẹp như đường bê tông xi măng ở nông thôn nước ta hiện nay. Để tăng tính hiệu quả khi đầm, việc nghiên cứu xác định một số thông số cơ bản của máy đáp ứng biên độ dao động và điều kiện thi công là cần thiết.

Từ khóa: Máy đầm mặt; Đầm thước; Làm mặt đường; Thi công mặt đường bê tông xi măng

2. Nghiên cứu nguyên nhân và đề xuất giải pháp chống xói lở cống Mông Gà, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An/ Nguyễn Ngọc Thắng, Trần Minh Hiếu// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 6 – 9

Tóm tắt: Trong xây dựng công trình thủy lợi, tình hình xói lở luôn là vấn đề đáng quan tâm kể cả trong nước và thế giới. Xói lở gây ra hậu quả nặng nề về người, tài sản cho công trình ngăn sông, ven sông, trên kênh ở ba miền của nước ta. Để hạn chế, giảm thiểu thiệt hại về các công trình xây dựng ven sông cũng như hạn chế thiệt hại về diện tích đất nông nghiệp của người dân thì việc nghiên cứu tìm ra nguyên nhân gây xói lở bờ và đề xuất giải pháp xử lý đảm bảo hiệu quả, kinh tế, phù hợp với điều kiện tự nhiên và sự biến đổi của dòng chảy. Từ những thực trạng bức thiết nêu trên, nhu cầu nghiên cứu kỹ đặc điểm xói lở cho cống khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và cống Mông Gà, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nói riêng để tìm ra giải pháp đạt hiệu quả kinh tế, kỹ thuật là vô cùng cần thiết và cấp bách.

Từ khóa: Xói lở; Cống Mông Gà; Công trình xây dựng ven sông

3. Phân tích phi tuyến khung thép không gian dùng phương pháp khớp dẻo thớ cải tiến/ Nguyễn Phú Cường// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 10 – 13

Tóm tắt: Bài báo này trình bày một phương pháp đơn giản, hiệu quả và chính xác dùng cho phân tích không đàn hồi bậc hai khung thép không gian. Phương pháp đề xuất được đặt tên là khớp dẻo thớ cải tiến dùng chỉ một phần tử trên phần tử có thể tiên đoán chính xác như những phương pháp dẻo phân số phức tạp cho khung thép không gian.

Từ khóa: Khớp dẻo; Phi tuyến hình học; Khung thép

4. Bản sắc kiến trúc cảnh quan đô thị thế giới/ Đàm Thu Trang, Đặng Việt Dũng, Nguyễn Hoàng Linh// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 14 – 18

Tóm tắt: Bài báo phân tích về bản sắc kiến trúc cảnh quan đô thị thế giới trong quá trình hình thành, phát triển đô thị và các quan điểm khai thác cảnh quan trong quy hoạch đô thị.

Từ khóa: Bản sắc; Kiến trúc cảnh quan; Đô thị

5. Vai trò của công tác lý luận và phê bình trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học/ Nguyễn Tất Thắng// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 19 – 20

Tóm tắt: Bài viết với mong muốn công tác lý luận và phê bình cần được phát huy trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học để các cơ quan Quản lý Nhà nước tiếp nhận, điều chỉnh, đưa ra các cơ chế, chính sách, quy phạm... có tính liên Ngành, trở thành công cụ đắc lực trong quản lý, kiểm soát, vận hành...

Từ khóa: Lý luận và phê bình; Khoa học và công nghệ; Nghiên cứu khoa học

6. Nghiên cứu ứng dụng phương pháp phân tích mức độ mờ (FEAM) trong đánh giá các tiêu chí tuyển chọn nhân sự của công ty xây dựng/ Nguyễn Thanh Phong// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 21 – 23

Tóm tắt: Bài báo này đề xuất một cách tiếp cận định lượng mới để đánh giá và xếp hạng các tiêu chuẩn lựa chọn nhân sự cho công ty xây dựng bằng cách sử dụng phương pháp phân tích mức độ mờ.

Từ khóa: Logic mờ; Phương pháp phân tích mức độ mờ; Nguồn nhân lực; Công ty xây dựng

7. Hoạt động thiết kế trong quá trình đầu tư xây dựng ở Vương quốc Anh và ở Việt Nam/ Nguyễn Thế Quân// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 24 – 27

Tóm tắt: Bài báo này nghiên cứu các cách tiếp cận khác nhau về loại hình, nội dung và tổ chức thực hiện hoạt động thiết kế ở Vương quốc Anh và Việt Nam. Bài báo cũng chỉ ra những điểm ưu việt trong tổ chức hoạt động thiết kế ở Vương quốc Anh mà Việt Nam có thể tham khảo áp dụng.

Từ khóa: Hoạt động thiết kế xây dựng; Quá trình đầu tư xây dựng

8. Nghiên cứu thiết kế sàn bê tông ứng suất trước theo tiêu chuẩn ACI 318/ Phạm Hoàng// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 28 – 32

Tóm tắt: Bài báo giới thiệu quy trình thiết kế sàn bê tông ứng suất trước theo tiêu chuẩn tính toán kết cấu bê tông cốt thép ACI 318 của Hoa Kỳ. Trên cơ sở đó tác giả áp dụng quy trình để tính toán cho công trình cụ thể.

Từ khóa: Bê tông ứng suất trước; Quy trình thiết kế bê tông ứng suất trước

9. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng của hồ sơ chất lượng thi công xây dựng công trình/ Phạm Thị Hoài Thu, Lê Hoài Long// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 33 – 37

Tóm tắt: Bài viết này nhằm mục đích điều tra các yếu tố có thể ảnh hưởng đến chất lượng của hồ sơ chất lượng thi công xây dựng công trình, sau đó thảo luận các yếu tố và tác động của chúng đối với đối với quá trình và quản lý hồ sơ chất lượng thi công xây dựng công trình.

Từ khóa: Quản lý chất lượng; Hồ sơ chất lượng; Lập hồ sơ; Kiểm tra hồ sơ

10. Tương tác giữa tấm gia cường CFRP kháng uốn và cáp không bám dính trong dầm bê tông căng sau: Thực nghiệm và công thức/ Phan Vũ Phương,...// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 38 – 43

Tóm tắt: Bài báo khảo sát ảnh hưởng và lượng hóa tác động của tấm CFRP đến ứng xử uốn của cáp không bám dính trong dầm bê tông căng sau (UPC) dựa trên số liệu thí nghiệm 9 dầm chữ T kích thước lớn với số lớp gia cường CFRP kháng uốn thay đổi, có và không có hệ neo CFRP dạng U-wraps.

Từ khóa: Tấm CFRP; Neo CFRP dạng U-wraps; Dầm bê tông căng sau chữ T; Cáp không bám dính

11. Tổng quan về áp dụng sinh thái cảnh quan vào công tác quy hoạch trên thế giới/ Đàm Thu Trang, Đặng Việt Dũng, Nguyễn Hoàng Linh// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 44 – 48

Tóm tắt: Bài báo tổng quan về tình hình nghiên cứu sinh thái cảnh quan và việc áp dụng của sinh thái cảnh quan vào công tác quy hoạch trên thế giới.

Từ khóa: Cảnh quan; Sinh thái cảnh quan

12. Ảnh hưởng của định hướng vật liệu đến ứng xử của dầm màng mỏng thời phòng chịu uốn phẳng/ Lê Khánh Toàn, Nguyễn Quang Tùng// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 49 – 53

Tóm tắt: Dầm màng mỏng thời phòng là một kết cấu nhẹ được cấu tạo từ vải kỹ thuật, được tạo hình thành ống kín và được thổi phòng để đảm bảo khả năng chịu lực. Ứng xử của dầm màng mỏng thời phòng thường được miêu tả qua 2 giai đoạn thổi phòng và chịu lực. Nghiên cứu quá trình thổi phòng dầm màng mỏng cho thấy sự thay đổi kích thước hình học của dầm cũng như sự thay đổi đặc trưng cơ học của vật liệu sau khi được thổi phòng phụ thuộc nhiều vào định hướng của vật liệu. Biểu thức tính hệ số đàn hồi của vật liệu ở trạng thái thổi phòng sẽ được viết, phụ thuộc vào các giá trị đo được ở trạng thái tự nhiên. Áp dụng các hệ số đàn hồi này cho bài toán uốn phẳng dầm màng mỏng thời phòng góp phần mở rộng được các quan điểm về ứng xử của dầm màng mỏng đã được công bố trước đây. Các kết quả giải tích của bài toán uốn phẳng dầm màng mỏng sẽ được so sánh với kết quả thu được từ chương trình tính toán phần tử hữu hạn.

Từ khóa: Ống thổi phòng; Vải kỹ thuật; Hệ số đàn hồi; Uốn phẳng

13. Đánh giá độ tin cậy chịu uốn của dầm bê tông cốt thép từ các phép đo không phá hủy/ Trần Minh Đức, Nguyễn Quang Tùng// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 54 – 58

Tóm tắt: Trong nghiên cứu này, tác giả áp dụng mô hình phân tích độ tin cậy kết cấu theo lý thuyết xác suất, chấp nhận sai số của biến đầu vào để phân tích độ tin cậy của kết cấu theo đại số khoảng. Độ tin cậy của kết cấu cũng sẽ biến thiên trong một khoảng nhất định, tùy thuộc vào đặc tính của các thông số đo đạc.

Từ khóa: Xác suất; Phân tích khoảng; Độ tin cậy khoảng; Đo đạc không phá hủy

14. Áp dụng thuật toán lai ghép bầy ong nhân tạo vào tối ưu hóa bố trí cơ sở vật chất trên công trường xây dựng/ Phạm Vũ Hồng Sơn, Trần Lê Anh// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 59 – 64

Tóm tắt: Nghiên cứu này đề xuất một mô hình lai ghép Meta-heuristic mới, thuật bầy ong nhân tạo kết hợp với phân phối Levy Flights, Chaotic, Opposition-based learning và Destruction and construction. Thuật toán đề xuất được đặt tên là HMABC có cả hai khả năng tìm kiếm địa phương và toàn cục đồng thời. Hơn nữa, nghiên cứu này so sánh hiệu quả của HMABC so với các nghiên cứu trước đây như thuật toán GA, MMAS-GA về các vấn đề bố trí cơ sở vật chất trên công trường xây dựng. Kết quả cho thấy rằng hiệu quả của HMABC vượt trội so với các thuật toán tối ưu hóa hiện có trong việc giải quyết các vấn đề trên.

Từ khóa: Bố trí công trường xây dựng; Bài toán phân công bậc hai; Bầy ong nhân tạo; Phân phối Levy; Phương pháp phá hủy và xây dựng

15. Biện pháp thi công cọc khoan hạ/ Nguyễn Văn Đức, Trương Kỳ Khôi// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 65 – 68

Tóm tắt: Cọc bê tông ly tâm ứng suất trước ở nước ta trước đây thường được hạ xuống lòng đất theo phương pháp đóng hoặc ép. Trong một vài năm gần đây, công nghệ thi công khoan hạ cọc mới du nhập vào Việt Nam, và đã được ứng dụng trong một số công trình. Bài báo này giới thiệu về quy trình và biện pháp thi công cọc khoan hạ.

Từ khóa: Công nghệ xây dựng; Cọc khoan hạ

16. Ảnh hưởng của phụ gia siêu dẻo có chứa nano-cacbon đến tính chất của bê tông/ Văn Việt, Thiên Ân// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 69 – 72

Tóm tắt: Nghiên cứu này đánh giá ảnh hưởng của phụ gia siêu dẻo có chứa nano-cacbon đến khả năng giảm nước, khả năng duy trì tính công tác và cường độ uốn nén của bê tông. Kết quả được so sánh với các mẫu đối chứng không sử dụng phụ gia siêu dẻo hoặc sử dụng phụ gia siêu dẻo thông thường khác.

Từ khóa: Nano-cacbon; Phụ gia siêu dẻo; Khả năng giảm nước; Cường độ nén; Cường độ uốn

17. Nghiên cứu thí nghiệm mô hình tổng thể kết cấu nhà cao tầng bê tông cốt thép bán lắp ghép chịu động đất/ Nguyễn Võ Thông, Hoàng Mạnh// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 79 – 82

Tóm tắt: Bài báo này trình bày các kết quả nghiên cứu thí nghiệm mô hình tổng thể nhà cao tầng trên bàn rung mô phỏng động đất, bao gồm các nội dung liên quan như: thiết kế mô hình thí nghiệm; thiết lập giản đồ gia tốc thí nghiệm cho bàn rung; các kết quả thí nghiệm cho kết cấu nhà 12 tầng bằng bê tông cốt thép bán lắp ghép theo công nghệ Vinaconex; và đối chiếu với các kết quả tính toán lý thuyết.

Từ khóa: Thí nghiệm mô hình; Giản đồ gia tốc nhân tạo; Thí nghiệm bàn rung

18. Thiết lập giản đồ gia tốc để phân tích động phi tuyến theo lịch sử thời gian/ Nguyễn Võ Thông, Hoàng Mạnh// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 83 – 89

Tóm tắt: Bài báo này trình bày phương pháp miền thời gian và sử dụng phần mềm SeismoMatch2016 để thiết lập giản đồ gia tốc dùng trong phân tích động phi tuyến theo lịch sử thời gian cho các kết cấu công trình xây dựng ở Việt Nam.

Từ khóa: Giản đồ gia tốc; Phân tích động phi tuyến theo lịch sử thời gian

19. Vấn đề ô nhiễm và kiểm soát ô nhiễm trong hệ thống cung cấp nước sạch dựa trên hệ thống tin địa lý và hệ hỗ trợ quyết định/ Chu Thị Hồng Hải// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 90 – 93

Tóm tắt: Chương trình “Cấp nước an toàn – CNAT” đã được xây dựng và triển khai từ nhiều năm nay, nhưng chất lượng nước sinh hoạt Việt Nam vẫn chưa ổn định. CNAT là nhiệm vụ đồng thời cũng là mục tiêu quan trọng của tất cả các quốc gia. Các công ty cấp nước sạch (CTCCNS) đã nỗ lực hết mình, thay đổi công nghệ, thay đổi cơ sở vật chất, cải tiến mô hình quản lý... để giảm thiểu rủi ro. Tuy nhiên, do HTCCNS trải dài heo không gian và xây dựng ở những khoảng thời gian khác nhau, do sự biến đổi của môi trường, của xã hội đã ảnh hưởng lên hệ thống, làm cho nó có những thay đổi vượt quá khả năng kiểm soát của các CTCCNS. Kết quả là, chất lượng nước bị thay đổi theo xu hướng bất lợi khác nhau, chưa và đảm bảo được nhiều chỉ tiêu chất lượng. Vấn đề này cần được khắc phục ngay, vì nó gây ra những tác hại to lớn đến cả một vùng dân cư, không chỉ ở hiện tại và còn kéo dài cả ở tương lai.

Từ khóa: Hệ thống cung cấp nước sạch; Chất lượng nước sinh hoạt; Cấp nước an toàn; Ô nhiễm nước sinh hoạt

20. Tổng quan về nghiên cứu và áp dụng sinh thái cảnh quan vào quy hoạch du lịch sinh thái rừng ở Việt Nam/ Đạm Thu Trang, Đặng Việt Dũng, Nguyễn Hoàng Linh// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 94 – 98

Tóm tắt: Bài báo phân tích về tình hình nghiên cứu sinh thái cảnh quan, và du lịch cảnh quan tại Việt Nam và phân tích về thực trạng quy hoạch các khu du lịch sinh thái rừng tại Việt Nam dưới góc độ sinh thái cảnh quan.

Từ khóa: Cảnh quan; Sinh thái cảnh quan

21. Sự thay đổi nhiệt độ trong khối bê tông do nhiệt Hydrat: Nghiên cứu thí nghiệm và mô hình/ Nguyễn Văn Hương, Dương Minh Quang, Nguyễn Quang Huy// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 99 – 105

Tóm tắt: Trong bài báo này, tác giả dùng phần mềm phân tử hữu hạn Ansys kết hợp với thí nghiệm để ước lượng sự phát triển nhiệt độ của khối đổ cho cấp phối bê tông thiết kế trụ pin đập tràn của dự án hồ chứa nước Tân Mỹ. Do vậy, nguy cơ nứt do nhiệt có thể tránh được bằng việc chọn kích thước khối đổ và tiến độ thi công hợp lý.

Từ khóa: Bê tông khối lớn; Nhiệt Hydrat; Ứng suất nhiệt; Tân Mỹ

22. Ảnh hưởng của máy trộn thí nghiệm đến tính chất của bê tông chất lượng siêu cao/ Hoàng Vĩnh Long, Nguyễn Duy Thái, Bùi Lê Gòn// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 106 – 109

Tóm tắt: Nghiên cứu này so sánh khả năng nhào trộn bê tông chất lượng siêu cao của thiết bị trộn thí nghiệm thông dụng và máy trộn cưỡng bức 2 trục ngang được nhóm đề tài mã số: RD 71-16 thiết kế và chế tạo. Kết quả nghiên cứu cho thấy thiết bị này phù hợp với việc trộn hỗn hợp bê tông chất lượng siêu cao.

Từ khóa: Máy trộn thí nghiệm; Bê tông chất lượng siêu cao; Cường độ nén

23. Ảnh hưởng của mức độ hư hỏng đến tuổi thọ của công trình xây dựng/ Nguyễn Hoàng Anh, Nguyễn Xuân Chính// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 110 – 113

Tóm tắt: Sau khi đưa vào sử dụng, dưới tác động của lực và điều kiện môi trường công trình xây dựng sẽ dần bị xuống cấp và xảy ra hư hỏng, nếu không được bảo trì và sửa chữa duy tu định kỳ thì tuổi thọ của công trình sẽ giảm đáng kể so với tuổi thọ thiết kế. Để đánh giá được tuổi thọ còn lại của công trình xây dựng, cần tiến hành khảo sát và đánh giá mức độ hư hỏng của kết cấu. Bài báo trình bày phương pháp đánh giá ảnh hưởng của mức độ hư hỏng đến tuổi thọ của công trình xây dựng.

Từ khóa: Hư hỏng kết cấu xây dựng; Tuổi thọ công trình xây dựng; Độ tin cậy của kết cấu

24. Nghiên cứu các nhân tố gây ra biến đổi chi phí khi làm thực tế với ước lượng ban đầu của dự án thiết kế - thi công/ Ngô Minh Liêm, Lương Đức Long// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 114 – 119

Tóm tắt: Bài báo trình bày kết quả cuộc khảo sát về các nhân tố gây ra biến đổi chi phí khi làm thực tế với ước lượng ban đầu của dự án thiết kế - thi công. Cuộc khảo sát được thực hiện thông qua bảng câu hỏi khảo sát và phân tích số liệu thống kê. Kết quả khảo sát đã xếp hạng được những nhân tố gây ra biến đổi chi phí khi làm thực tế với ước lượng ban đầu của dự án thiết kế - thi công. Bên cạnh đó, thông qua phương pháp phân tích nhân tố EFA bài báo chỉ ra 10 nhóm nhân tố gây ra sự biến đổi chi phí khi làm thực tế với ước lượng ban đầu của dự án thiết kế - thi công có liên quan đến tổ chức thi công, thiết kế, nhân công – vật tư – thiết bị, các bên liên quan và nhóm các nhân tố khác.

Từ khóa: Thiết kế - thi công; Biến đổi chi phí; EFA

25. Phân tích chi phí dự án xây dựng khi xem xét sự không chắc chắn có tương quan về chi phí các công tác của dự án xây dựng/ Ngô Minh Liêm, Lương Đức Long// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 120 – 126

Tóm tắt: Bài báo trình bày phân tích chi phí dự án xây dựng khi xem xét sự không chắc chắn có tương quan về chi phí công tác của dự án thiết kế - thi công ở Việt Nam, có xét đến sự đơn giản hóa bởi ý kiến chuyên gia bằng mô hình Fuzzy Delphi và mô hình mô phỏng Monte Carlo. Nghiên cứu cung cấp một số thông tin hữu ích cho việc thực hiện ước tính rủi ro chi phí dự án tốt hơn.

Từ khóa: Chi phí dự án; Chi phí công tác; Thiết kế - thi công; Fuzzy Delphi; Monte Carlo

26. Xác định nhân tố ảnh hưởng tới sức hấp dẫn của gói thầu đối với nhà thầu thi công/ Phạm Hồng Luân, Lê Nho Tuấn// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 127 – 131

Tóm tắt: Nghiên cứu đưa ra một động cơ để khai phá động cơ của nhà thầu, công cụ này sẽ giúp cho chủ đầu tư hiểu được động cơ nhà thầu để chọn ra những nhà thầu có khả năng cam kết lâu dài với dự án, đồng thời hỗ trợ nhà thầu chọn ra những gói thầu dự án được đánh giá phù hợp với động cơ của nhà thầu. Đây là bài báo tiền đề để xây dựng mô hình đánh giá Sức hấp dẫn của gói thầu đối với nhà thầu thi công sau này.

Từ khóa: Nhà thầu; Gói thầu; Dự án

27. Các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí thuê dịch vụ tư vấn thiết kế xây dựng/ Nguyễn Liên Hương, Nguyễn Thế Quân// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 132 – 134

Tóm tắt: Bài báo phân tích 17 yếu tố có ảnh hưởng đến chi phí thuê tư vấn thiết kế trong hoạt động đầu tư xây dựng. Việc xem xét đầy đủ sự ảnh hưởng của các nhân tố này đến chi phí tư vấn thiết kế xây dựng sẽ giúp chủ đầu tư có cái nhìn tổng quát hơn về loại chi phí này, từ đó có giải pháp ước lượng chi phí này phù hợp hơn. Hơn nữa việc xem xét đầy đủ các nhân tố này có thể góp thêm căn cứ để điều chỉnh phương pháp xác định và cấu trúc hệ thống định mức trong xây dựng về hoạt động tư vấn thiết kế, phù hợp hơn với sự đa dạng của công trình xây dựng và sự cá biệt của hoạt động xây dựng trong từng dự án.

Từ khóa: Thiết kế xây dựng; Chi phí tư vấn thiết kế; Định mức chi phí thiết kế

28. Ứng dụng mô hình thông tin công trình trong thiết kế công trình xanh theo tiêu chuẩn LEED và LOTUS/ Nguyễn Văn Đạo, Phạm Hồng Luân// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 135 – 137

Tóm tắt: Bài báo này đưa ra một phương pháp giúp tiếp cận BIM vào thiết kế công trình xanh nhằm định hướng người thiết kế công trình đạt theo những tiêu chuẩn về công trình xanh hiệu quả. Ngoài ra bài báo còn đưa ra mô hình phân tích yếu tố thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến việc ứng dụng BIM vào thiết kế công trình xanh ở Việt Nam.

Từ khóa: Thiết kế công trình xanh; BIM; Mô hình thông tin công trình

29. Thục nghiệm ảnh hưởng của khối lượng nền lên đáp ứng động của dầm chịu tải trọng động/ Phạm Đình Trung, Hoàng Phương Hoa, Nguyễn Trọng Phước// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 138 – 143

Tóm tắt: Mục đích của nghiên cứu này là trình bày sự ảnh hưởng của khối lượng nền lên đáp ứng động của dầm chịu tác động của hệ dao động di động thông qua các thông số đặc trưng cho sự ảnh hưởng của khối lượng nền được xác định từ thí nghiệm. Kết quả nghiên cứu cho thấy thông số này góp phần trực tiếp vào việc gia tăng khối lượng dao động tổng thể của hệ từ đó làm thay đổi một cách đáng kể đặc trưng động học của hệ kết cấu bên trên dưới tác dụng của tải trọng động. Vì vậy, sự góp phần của thông số này đã làm gia tăng đáp ứng động trong dầm một cách rõ rệt so với trường hợp bỏ qua sự xem xét ảnh hưởng của thông số này. Do đó, các kết quả thể hiện sự ảnh hưởng của thông số đặc trưng của khối lượng nền được trình bày một cách chi tiết trong nội dung nghiên cứu này.

Từ khóa: Nền Winkler; Nền hai thông số; Nền động lực học; Động lực học của dầm

30. Mô hình đánh giá Sức hấp dẫn của gói thầu đối với nhà thầu thi công dùng công cụ hệ thống động kết hợp logic mờ/ Phạm Hồng Luân, Lê Nho Tuấn// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 144 – 152

Tóm tắt: Nghiên cứu sử dụng mô hình động kết hợp logic mờ để đánh giá Sức hấp dẫn của gói thầu đối với nhà thầu thi công. 25 nhân tố ảnh hưởng tới Sức hấp dẫn của gói thầu được chỉ ra ở bài báo trước đó sẽ được đưa vào mô hình đánh giá. Kết quả của mô hình đánh giá sẽ phụ thuộc vào các chiến lược phát triển của công ty và nghiên cứu sẽ chỉ ra sự khác biệt về cách ứng xử của Sức hấp dẫn của gói thầu đối với nhà thầu trong các chiến lược khác nhau của nhà thầu. Điều này giúp các nhà quản lý có cách nhìn thấu đáo hơn về Sức hấp dẫn của gói thầu và cách mà các yếu tố ảnh hưởng đến Sức hấp dẫn của gói thầu.

Từ khóa: Sức hấp dẫn của gói thầu; Nhà thầu; Gói thầu

31. Ảnh hưởng của vị trí neo và đường mực nước đến sự làm việc của tường cọc bản dạng có một hàng neo trong nền đất cát/ Phạm Thị Bé Bảy, Nguyễn Thị Quỳnh Thư, Trương Quang Thành// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 153 – 156

Tóm tắt: Giá trị mô men uốn lớn nhất trong tường cọc bản, lực kéo trong thanh neo và chiều sâu tường cọc bản theo lý thuyết cắm vào trong nền đất cát được nghiên cứu trong bài báo này. Các phân tích đã được thực hiện cho công trình tường cọc bản có một hàng neo thuộc dạng dầm đơn giản.

Từ khóa: Tường cọc có bản neo; Giá trị mô men uốn lớn nhất trong tường cọc bản; Vị trí thanh neo

32. Mô hình giàn ảo cải tiến trong thiết kế đài cọc/ Đào Ngọc Thế Lực, Trương Quang Hải, Nguyễn Hữu Diệu// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 157 – 160

Tóm tắt: Bài nghiên cứu và đề xuất một mô hình giàn ảo cải tiến phản ánh đúng sự làm việc thật của kết cấu đài cọc. Kết quả tính toán từ mô hình đề xuất so sánh với thực nghiệm cho thấy độ tin cậy của mô hình.

Từ khóa: Mô hình giàn ảo; Đài cọc; Móng cọc

33. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của các nhà thầu xây lắp trong nước khi tham gia đấu thầu quốc tế vốn tư nhân tại Việt Nam/ Đào Văn Huân, Lương Đức Long// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 161 – 166

Tóm tắt: Bài viết này nhằm mục đích điều tra các yếu tố có thể ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của các nhà thầu xây lắp trong nước khi tham gia đấu thầu quốc tế vốn tư nhân tại Việt Nam thông qua việc khảo sát bằng bảng câu hỏi và phân tích số liệu thống kê. Bài báo đã chỉ ra 5 nhóm nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của các nhà thầu xây lắp trong nước khi tham gia đấu thầu quốc tế vốn tư nhân tại Việt Nam liên quan tới chiến lược marketing; mối quan hệ với các đơn vị đối tác; kinh nghiệm thi công; kỹ thuật thi công; quản lý chất lượng, an toàn, vệ sinh môi trường; quản lý nhân sự.

Từ khóa: Năng lực cạnh tranh; Đấu thầu quốc tế; PCA

34. Giải pháp cho thí nghiệm cắt phẳng xác định sức chống cắt của đất phong hóa lẫn dăm sạn/ Đỗ Minh Tính// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 167 – 169

Tóm tắt: Thí nghiệm cắt phẳng trực tiếp là một trong những phương pháp thí nghiệm trong phòng được sử dụng khá phổ biến nhằm xác định hai thông số đặc trưng cho sức kháng cắt của đất. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc phân biệt hai thành phần này trong lực kháng cắt bằng thí nghiệm cắt phẳng, nhất là cho đất không đồng nhất vẫn còn tồn tại những bất cập nhất định. Trong khuôn khổ bài báo, tác giả muốn giới thiệu một phương pháp nhằm khắc phục những sai số do tính không đồng nhất của đất đá gây ra khi thí nghiệm xác định sức chống cắt của nó bằng thí nghiệm cắt phẳng trực tiếp.

Từ khóa: Thí nghiệm cắt phẳng; Đất phong hóa; Sức kháng cắt

35. Ứng dụng mô hình AHP lựa chọn xử lý nền cho móng Đập Trụ Đỡ trong trường hợp cột nước sâu/ Phạm Vũ Hồng Sơn, Lê Hoài Long, Đỗ Ngọc Hưng// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 170 – 173

Tóm tắt: Nội dung nghiên cứu với mong muốn lựa chọn phương án nền móng phù hợp nhất, hiệu quả nhất với sự hỗ trợ của phương pháp ra quyết định dựa trên các tiêu chí. Nghiên cứu đã tìm ra được 22 nhân tố ảnh hưởng mạnh nhất đến việc quyết định lựa chọn nền móng công trình Đập Trụ Đỡ, từ đó xây dựng một mô hình lựa chọn nền móng hiệu quả cho công trình Đập Trụ Đỡ trên sông.

Từ khóa: Nền móng; Đập Trụ Đỡ; Tiêu chí lựa chọn; Cọc ống thép

36. Mô phỏng trạm xử lý nước thải Hòa Cầm, thành phố Đà Nẵng/ Nguyễn Đình Huấn// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 174 – 177

Tóm tắt: Nghiên cứu tiến hành đo đạc khảo sát trạm xử lý nước thải Hòa Cầm, thành phố Đà Nẵng. Trên cơ sở đó sử dụng mô hình ASM1 để mô phỏng trạm xử lý nước thải này. Tiến hành hiệu chỉnh để kết quả mô phỏng gần với kết quả đo đạc nhất, từ đó tìm ra các hệ số mô hình cho phù hợp. Kết quả mô phỏng cho thấy khá chính xác với điều kiện thực tế trạm xử lý nước thải đang vận hành. Việc mô phỏng giúp chúng ta xác định được sự biến thiên nồng độ đầu vào và ra của trạm xử lý nước thải mà không cần đo đạc phức tạp. từ đó đưa ra chiến lược vận hành cho phù hợp nhằm đạt QCVN mà không tiêu tốn nhiều năng lượng điện năng.

Từ khóa: Mô phỏng; Trạm xử lý nước thải; Xử lý nước thải đô thị; Mô hình ASM1

37. Ứng dụng xây dựng tinh gọn trong quản lý dự án thiết kế - thi công tại Việt nam bằng cách sử dụng mô hình hóa thông tin xây dựng (BIM) và last phanner system (LPS)/ Phạm Hồng Luân, Nguyễn Duy Hoàng// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 178 – 182

Tóm tắt: Bằng việc thống kê những yếu tố ảnh hưởng đến sự thành công của dự án tại Việt Nam qua các nghiên cứu trước, bài báo đã đề xuất cách thức ứng dụng quản lý tinh gọn bằng cách phối hợp BIM và LPS cho từng công việc cụ thể trong các giai đoạn của sản phẩm xây dựng. Áp dụng trong việc quản lý một dự án thiết kế - thi công thực tế, bài báo đã mô tả từng bước vận hành hai công cụ nói trên trong các lĩnh vực quản lý. Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm để áp dụng trong các dự án khác.

Từ khóa: BIM; LPS; Xây dựng tinh gọn; Quản lý dự án

38. Thiết lập bản đồ địa kỹ thuật xây dựng và hệ số nền thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp/ Nguyễn Kế Tường, Phạm Văn Duy Cường// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 183 – 187

Tóm tắt: Mục tiêu chính của nghiên cứu này nhằm đưa ra giải pháp nền – móng tiết kiệm chi phí đầu tư, cơ quan quản lý dễ dàng trong việc cấp phép quản lý xây dựng, tư vấn thiết kế có tài liệu tin cậy tham khảo.

Từ khóa: Bản đồ địa kỹ thuật; Hệ số nền; Nền móng công trình; Cao Lãnh

39. Nhận dạng nhóm nhân tố tác động đến việc lựa chọn đối tác đầu tư dự án bất động sản/ Phạm Hồng Luân, Nguyễn Minh Trung// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 188 – 192

Tóm tắt: Thông qua việc thực hiện khảo sát bảng câu hỏi, thu thập thông tin từ 58 người trả lời, bao gồm các nhà quản lý cấp trung và cấp cao của các công ty, doanh nghiệp, tập

đoàn đầu tư bất động sản tại Tp. HCM. Sau khi thực hiện phân tích nhân tố khám phá (EFA), kết quả nghiên cứu xác định được 6 nhóm nhân tố chính tác động đến quyết định lựa chọn đối tác đầu tư dự án bất động sản. Các nhóm nhân tố này là tài liệu tham khảo giúp cho các chủ đầu tư trong việc ra quyết định lựa chọn đối tác phù hợp, nhằm đạt được sự hợp tác, liên doanh tốt nhất, tạo nên sự thành công của dự án đầu tư.

Từ khóa: Lựa chọn đối tác; Ra quyết định; Bất động sản; Đầu tư

40. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc vượt chi phí xây dựng của nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam/ Trần Ngọc Anh, Nguyễn Anh Thu// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 193 – 198

Tóm tắt: Nghiên cứu này được thực hiện thông qua việc điều tra, thảo luận và đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến việc vượt chi phí xây dựng của nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam. Sau khi phân tích thành tố PCA và đánh giá các yếu tố, kết quả cho thấy nguyên nhân gây vượt chi phí xây dựng của nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam bao gồm 5 nhóm nhân tố liên quan như: chủ đầu tư, nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ và nhà cung cấp, sự quản lý của nhà nước, và nhân tố liên quan đến công trình, và đề xuất các giải pháp hạn chế vượt chi phí xây dựng, nâng cao lợi nhuận của nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam.

Từ khóa: Chi phí xây dựng; Vượt chi phí; Nhà thầu nước ngoài

41. Phương pháp số sử dụng mô hình tương tác đầy đủ phân tích đáp ứng của công trình ngầm dưới tác dụng của vụ nổ/ Trịnh Trung Tiến// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 199 – 203

Tóm tắt: Nghiên cứu đáp ứng của công trình ngầm dưới tác dụng của tải trọng nổ là vấn đề hết sức quan trọng đảm bảo thiết kế công trình tối ưu nhất. Đối với công trình ngầm chịu tải trọng nổ nếu tính toán bằng các phương pháp không sử dụng mô hình tương tác đầy đủ sẽ không phản ánh được tổng quát, kém tin cậy và dễ gây sai số lớn. Trong bài báo này tác giả trình bày phương pháp số sử dụng mô hình tương tác đầy đủ phân tích đáp ứng của công trình ngầm dưới tác dụng của vụ nổ, đồng thời trình bày kết quả phân tích đáp ứng của một công trình ngầm cụ thể chịu tác dụng của vụ nổ trong lòng đất.

Từ khóa: Tải trọng nổ; Tương tác đầy đủ; Đáp ứng của công trình ngầm

42. Các tiêu chí quan trọng ảnh hưởng đến việc lựa chọn khu vực ưu tiên đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp/ Nguyễn Hoài Vũ, Lương Đức Long// Tạp chí Xây dựng .- Số 6/2018 .- Tr. 204 – 208

Tóm tắt: Bài báo trình bày kết quả cuộc khảo sát về các tiêu chí ảnh hưởng đến việc lựa chọn khu vực ưu tiên đầu tư hệ thống xử lý nước thải. Cuộc khảo sát được thực hiện thông qua bảng câu hỏi khảo sát và phân tích số liệu thống kê. Kết quả khảo sát đã xếp hạng được các tiêu chí ảnh hưởng đến việc lựa chọn khu vực ưu tiên đầu tư hệ thống xử

lý nước thải. Bên cạnh đó, thông qua các phương pháp phân tích nhân tố chính, bài báo đã chỉ ra các nhóm tiêu chí quan trọng ảnh hưởng đến việc lựa chọn khu vực ưu tiên đầu tư hệ thống xử lý nước thải có liên quan đến môi trường, kinh tế, văn hóa – xã hội và nhóm các tiêu chí khác.

Từ khóa: Hệ thống xử lý nước thải; Tiêu chí; Thành phố Cao Lãnh; EFA

Trung tâm Thông tin Thư viện